

Số: 85/KH-LTV

Tân Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Hoạt động bán trú - Năm học 2022-2023

Căn cứ kế hoạch số 82/KH-LTV ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Trường Tiểu học Lương Thế Vinh về Kế hoạch năm học 2022-2023;

Căn cứ kế hoạch số 83/KH-LTV ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Trường Tiểu học Lương Thế Vinh về Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023.

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Tiểu học Lương Thế Vinh đề ra Kế hoạch hoạt động bán trú năm học 2022-2023 như sau:

I. THỐNG KÊ SỐ LIỆU

1. Học sinh bán trú

KHỐI LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	GHI CHÚ
Một	3	72	
Hai	3	68	
Ba	3	67	
Bốn	3	64	
Năm	4	76	
TỔNG CỘNG	16	347	

2. Giáo viên

- GVCN: 16

- GV bộ môn: 9

3. Cấp dưỡng, bảo mẫu

- Cấp dưỡng: 04

- Bảo mẫu: /

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, yêu thương và tận tình chăm lo cho học sinh từng bữa ăn, giấc ngủ.

- Nhân viên cấp dưỡng nhiệt tình, nấu ăn ngon, chịu khó.

- Trường lớp khang trang, sạch đẹp: Có phòng ăn riêng, phòng ngủ nam (nữ) riêng.

- Phòng ngủ có nệm, mền, gối sạch sẽ; mỗi phòng ngủ được trang bị 02 máy lạnh.

- Phòng y tế được bố trí tại tầng trệt để thuận tiện chăm sóc học sinh bị bệnh.
- Làm kệ dép đẹp trước phòng ngủ để học sinh có vị trí để dép cố định.

2. Khó khăn:

- Do thiếu kinh phí nên việc thay, trang bị thêm một số dụng cụ nhà bếp chưa thực hiện được.
- Trong công tác phòng chống béo phì, suy dinh dưỡng, một số phụ huynh học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường.
- Nhà trường không có bảo mẫu để chuyên chăm sóc, giúp đỡ các em khi ăn, ngủ tại trường.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục củng cố và phát huy tốt các nền nếp bán trú.
2. Nâng cao chất lượng học tập, đảm bảo thực hiện đúng chương trình 2 buổi/ ngày do Bộ, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định.
3. Tổ chức cho học sinh biết cách tự phục vụ; rèn các kỹ năng sống một cách khoa học, phát huy năng lực tự phục vụ của học sinh.
4. Đảm bảo chế độ ăn hết tiêu chuẩn và đạt đủ số calo cần thiết. Thực hiện một phần bộ thực đơn “Dinh dưỡng học đường”, “Phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng” theo công văn số 608/GDĐT-HSSV ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” theo công văn số 576/BGDĐT-CTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú ý chăm sóc học sinh suy dinh dưỡng và béo phì để giảm thiểu số lượng.
5. Bảo đảm an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe cho học sinh. Xây dựng nhà vệ sinh sạch; rèn luyện kỹ năng sống văn minh cho học sinh.
6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất bán trú, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bán trú đạt kết quả tốt.
7. Nâng cao uy tín, tạo sự quan tâm của phụ huynh học sinh đối với nhà trường, cùng hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hoạt động dạy và học

- Củng cố sâu kiến thức, tăng cường rèn kỹ năng thực hành cho học sinh, đảm bảo học sinh về nhà không làm bài tập.
- Thực hiện theo chương trình 2 buổi/ ngày của Bộ, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định, chú trọng dạy các môn tự chọn hợp lý, hiệu quả. Giúp đỡ học sinh yếu kém đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng theo đúng quy định. Tổ chức dạy – học buổi thứ 2 theo hướng tích cực hoá, cá thể hoá phù hợp với trình độ và tâm lý học sinh.
- Chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ trong mọi hoạt động giúp các em ngày một trưởng thành hơn.
- Tăng cường rèn chữ - giữ vở cho học sinh.
- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá, tăng cường các tiết sinh hoạt tập thể, tiết học ngoài lớp học, các hoạt động như xem phim, xem tivi, đọc sách, tham gia các

trò chơi dân gian, hát dân ca, âm nhạc dân tộc,... cùng với nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học để giúp các em phát triển toàn diện.

- Đảm bảo công tác giáo dục thể chất thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, đưa các trò chơi dân gian vào nhà trường. Đẩy mạnh thể dục thể thao, phát triển chương trình bóng đá học đường, củng cố hoạt động thể dục, múa hát sân trường giữa giờ thiết thực, hiệu quả. Đưa công tác an toàn trường học, phòng dịch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm vào nề nếp.

2. Hoạt động nuôi và chăm sóc sức khỏe

2.1. Hoạt động nuôi

- Tổ chức và xây dựng bếp ăn khoa học, đúng quy định. Thực hiện bếp ăn một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp dưỡng, giáo viên để thực hiện tốt việc chăm sóc học sinh.

- Thực hiện đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn đầy đủ, sử dụng thực phẩm sạch, có nguồn gốc. Sử dụng nguồn nước sạch đã được kiểm tra đủ tiêu chuẩn hóa – sinh theo quy định để chế biến thức ăn.

- Tổ chức bữa ăn hợp khẩu vị của học sinh, đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng, cung cấp đủ calo (đảm bảo lượng calo trung bình 800 kcalo đến 900 kcal/ ngày /01 học sinh, không dưới 690 kcalo và trên 990 kcal trong mỗi ngày cho bữa trưa và bữa xế). Thực đơn phong phú, luôn thay đổi món ăn để học sinh ăn hết khẩu phần ăn. Nâng cao chất lượng bữa ăn.

- Áp dụng phần mềm Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng do công ty Ajinomoto phối hợp với Viện dinh dưỡng quốc gia triển khai thực hiện.

- Quản lý và tổ chức nề nếp ăn – ngủ của học sinh một cách hợp lý.

- Quan tâm đến các em béo phì hoặc các em suy dinh dưỡng để giúp các em thoát suy dinh dưỡng, béo phì hoặc thừa cân.

- Hướng dẫn và kiểm tra vệ sinh cá nhân học sinh trước, sau khi ăn và khi đi ngủ, tạo cho học sinh có thói quen hằng ngày.

2.2. Hoạt động chăm sóc sức khỏe

- Giáo dục học sinh phòng bệnh học đường (cận thị, cong vẹo cột sống) và phòng bệnh theo mùa (đau mắt đỏ, tả, cảm sốt, thương hàn, sốt xuất huyết, thủy đậu...), đặc biệt đề phòng bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm A H5N1. Tổ chức cho học sinh súc miệng mỗi ngày trước và sau khi ăn; rửa tay xà bông sau khi đi vệ sinh.

- Tổ chức khám sức khỏe định kì cho học sinh, giáo viên, bảo mẫu và cấp dưỡng ngay từ đầu năm học.

- Có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì. Theo dõi sát sao các học sinh doạ béo phì và doạ suy dinh dưỡng, có biện pháp tích cực, không để tỉ lệ béo phì và suy dinh dưỡng gia tăng trong năm học.

- + Phối hợp với Tổng phụ trách đội thực hiện thường xuyên, hiệu quả bài tập thể dục giữa giờ cũng như khuyến khích học sinh tham gia các trò chơi vận động như:

Nhảy lò cò, nhảy dây, rồng rắn lên mây... nhằm tăng cường hoạt động vận động cho các em học sinh trong giờ chơi và sau giờ tan học.

+ Phối hợp với giáo viên thể dục tổ chức tốt các trò chơi vận động phù hợp với các em (đặc biệt là các em béo phì) sau mỗi tiết học thể dục, cũng như khuyến khích các em tham gia chơi thể thao sau giờ học nhằm tăng thêm cường độ vận động cho các em.

+ Khuyến cáo đến phụ huynh học sinh trong việc tăng cường vận động cho học sinh, giúp các em béo phì sớm nhanh chóng thoát béo phì thông qua nội dung truyền truyền trên bảng tin như: Hãy tạo điều kiện và khuyến khích trẻ vận động mọi lúc mọi nơi; Hãy tập thể dục và chơi thể thao cùng trẻ; Hãy phân công cho trẻ giúp việc nhà phù hợp với tuổi của trẻ...

- Tổ chức và kiểm tra việc học sinh thực hiện đánh răng sau khi ăn cũng như các hoạt động giáo dục nha khoa nhằm giúp các em có ý thức tự bảo vệ và phòng tránh sâu răng.

- Tổ chức tẩy giun cho học sinh định kì 06 tháng/ lần.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra nguồn nước.

3. Hoạt động quản lí

3.1. Cơ sở vật chất

- Bảo trì hệ thống bếp gaz.

- Trang bị bổ sung đồ dùng bán trú thường xuyên.

- Đảm bảo có đủ hệ thống nước sạch để sử dụng, hệ thống thoát nước thải không bị ứ đọng.

3.2. Hồ sơ sổ sách

- Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách theo đúng quy định:

+ Sổ theo dõi thực phẩm tươi sống

+ Sổ theo dõi thực phẩm khô

+ Sổ kiểm tra khi chế biến thức ăn

+ Sổ kiểm tra trước khi ăn

+ Sổ theo dõi lưu và hủy mẫu thức ăn

+ Hồ sơ sức khỏe học sinh – giáo viên – nhân viên

+ Phiếu xét nghiệm nguồn nước sử dụng

+ Các loại hợp đồng, hóa đơn mua thực phẩm (bao gồm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP, HCCAP, ISO 2000, VietGAP, GlobalGAP, Chuỗi thực phẩm an toàn,... giấy xét nghiệm mẫu thực phẩm, giấy chứng nhận kiểm dịch đối với các sản phẩm động vật).

- Quyết định thành lập tổ kiểm tra đơn vị.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hồ sơ, biên bản hoặc sổ theo dõi việc tự kiểm tra. Hoạt động giám sát, khắc phục, báo cáo công tác tự kiểm tra.

3.3. Công tác kiểm tra

- Có kế hoạch kiểm tra trong từng tháng, theo từng chủ điểm, kiểm tra đột xuất.
- Kiểm tra bếp ăn, kho chứa hóa mỹ phẩm, nhu yếu phẩm; hoạt động chế biến thức ăn, phân phối thức ăn.
- Kiểm tra nền nếp ăn-ngủ - vệ sinh cá nhân của học sinh.
- Kiểm tra nền nếp học tập buổi thứ 2.
- Kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên.

V. QUY ĐỊNH THỜI GIAN

- Sáng: 7 giờ 30 phút vào học
- Trưa: 11 giờ ăn trưa, 11 giờ 45 phút ngủ trưa
- Chiều: 13 giờ thức dậy, 13 giờ 20 phút vào học, 14 giờ 35 phút ăn xế
- Giờ về: 16 giờ 15

Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hương